

**CÔNG TY
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Số: 04/TT-CKDK

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông – Công ty CP Chứng khoán Dầu khí

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (“Luật Doanh nghiệp”) thông qua ngày 26/11/2014; Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng (“ Nghị định 71”); Điều 26 Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP (“Thông tư 95”), các doanh nghiệp phải thực hiện công việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ để đảm bảo không trái với các quy định mới tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71 và Thông tư 95. Qua nghiên cứu, rà soát, Hội đồng quản trị PSI đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhằm phù hợp với các quy định tại các văn bản pháp luật nêu trên. Nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC : NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ PSI

(Kèm theo Tờ trình số 04/TT-CKDK ngày 31 tháng 03 năm 2020)

stt	Nội dung hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi	Lý do sửa đổi/ bổ sung
01	Điểm q khoản 1 Điều 25 a. Quyết định việc Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bỏ	Trái với quy định tại Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty
02	Khoản 14, 15, 16 Điều 36 14. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều phải được lập biên bản và tất cả thành viên dự họp phải ký vào biên bản họp. Trường hợp nghị quyết Hội đồng Quản trị đã được thông qua theo đúng quy định pháp luật nhưng có thành viên từ chối ký biên bản thì chữ ký xác nhận việc tham dự họp được coi là chữ ký của họ tại biên bản họp. Biên bản họp phải đầy đủ nội dung theo quy định của Luật Doanh nghiệp. 15. Biên bản họp Hội đồng Quản trị: Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị tham dự cuộc họp. Biên bản họp có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách	Sửa đổi thành 14. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều phải được lập biên bản 15. Biên bản họp Hội đồng Quản trị: Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Biên bản họp có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. 16. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của Chủ tọa	Theo quy định tại Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2014.



	<p>nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>16. Nghị quyết bằng văn bản: Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng Quản trị có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng Quản trị. Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng Quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>		
03	<p>Khoản 1 Điều 37</p> <p>1. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng Quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 35 của Điều lệ này;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng Quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Hội đồng Quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Có đơn xin từ chức;</p> <p>d) Có bằng chứng chứng tỏ thành viên Hội đồng Quản trị bị mất năng lực hành vi;</p> <p>e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f) Cổ đông là pháp nhân đề nghị thay thế người đại diện phần vốn góp của mình tại Công ty và người đại diện này đồng thời là thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	<p>Bổ sung khoản 1 Điều 37 Trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p>	<p>Theo Điều 26- Điều lệ mẫu tại Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng</p>

26
CỘNG
HÒA
XÃ HỘI
DÂN CHỦ

04	<p>Khoản 2,3 Điều 37</p> <p>2.Trường hợp bổ sung thành viên Hội đồng quản trị: trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác làm thành viên Hội đồng quản trị. Việc bầu mới thành viên Hội đồng quản trị thay thế, phải được thực hiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp nhận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>3.Các trường hợp trên không bao gồm việc các cổ đông tổ chức cử/thời cử người đại diện tham gia vào Hội đồng quản trị. Nội dung này sẽ được thông qua tại Hội đồng quản trị trưng trường hợp việc cử/ thời cử người đại diện không làm phát sinh thêm số lượng thành viên Hội đồng quản trị.</p>	Bỏ	Trái với quy định tại Khoản 2 Điều 156, Điều 135 Luật Doanh nghiệp
05	<p>Khoản 4, 5 Điều 37</p> <p>4. Khi số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm giá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên nhiệm kỳ hiện thời, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi ngày (60) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo</p>	<p>Bổ sung trường hợp Hội đồng quản trị phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn không quá 60 ngày:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Khi số lượng thành viên Hội</p>	Bổ sung và sửa đổi cho phù hợp với khoản 3 Điều 156 Luật Doanh nghiệp

	các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán	<p>đồng Quản trị bị giám quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên nhiệm kỳ hiện thời;</p> <p>b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Luật doanh nghiệp.</p> <p>2. Các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.</p>	
06	<p>Khoản 2 Điều 39</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm nhiệm chức Giám đốc, trừ khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm chức Giám đốc phải được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp thường niên</p>	Bỏ	Trái với quy định tại Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty
07	<p>Điểm h Điều 46</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt, điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ</p>	<p>Bổ sung thời gian cụ thể việc báo cáo</p> <p>h. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc khách hàng, xâm phạm nghĩa vụ của người quản lý Công ty thì trong vòng bốn mươi tám (48) giờ phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng Quản trị và yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm, đồng thời có giải pháp nhằm khắc phục hậu quả. Nếu vi phạm đó nghiêm trọng hoặc thành viên vi phạm không chịu thực hiện chấm dứt,</p>	Bổ sung cho phù hợp với khoản 4 Điều 22 Nghị định 71/2017/NĐ-CP

	đồng để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo	điều chỉnh hành vi vi phạm đúng thời hạn theo yêu cầu, Ban kiểm soát phải đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để đề xuất biện pháp giải quyết tiếp theo	
05	Khoản 3 Điều 47 3. Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.	Bổ sung thời gian 3. Ban Kiểm soát Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty <i>trong ba (03) năm liền trước đó.</i>	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP
04	Khoản 3, 4 Điều 50 3. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, từ chức giữa nhiệm kỳ là Trưởng Ban Kiểm soát, trong vòng mười lăm (15) ngày, các thành viên còn lại của Ban Kiểm soát phải tổ chức họp và bầu tạm thời một thành viên thay thế Trưởng ban cho đến kỳ họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất bầu bổ sung. Trường hợp số thành viên của Ban giảm xuống quá một nửa, Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng bốn lăm (45) ngày để bầu bổ sung. 4. Các trường hợp trên không bao gồm việc các cổ đông tổ chức thôi cử/ cử người đại diện tham gia vào Ban Kiểm soát. Nội dung này được sẽ được thông qua tại Ban Kiểm soát trong trường hợp việc thôi/cử người đại diện không làm phát sinh thêm số lượng thành viên Ban Kiểm Soát.	Bỏ	Trái với quy định tại khoản 2 Điều 135 Luật Doanh nghiệp